

Định vị mô hình quan hệ điển hình Mỹ - Nga từ năm 2017 tới nay

Nguyễn Lan Hương*

Nhận ngày 11 tháng 7 năm 2024. Chấp nhận đăng ngày 25 tháng 9 năm 2024.

Tóm tắt: Thay đổi bối cảnh sau chiến tranh lạnh kéo theo sự biến đổi mô hình quan hệ điển hình giữa các nước, gồm 6 mô hình là hòa hợp, phối hợp, hợp tác, cạnh tranh, xung đột gián tiếp và chiến tranh. Từ lăng kính chủ nghĩa hiện thực, bản chất quan hệ giữa các nước lớn về cơ bản chịu sự chi phối của quan hệ cạnh tranh. Nhưng quan hệ giữa các nước lớn không vận động theo một mô hình cạnh tranh thuần túy mà có sự pha trộn nhiều sắc thái hợp tác, đối đầu, xung đột. Trên cơ sở so sánh đặc trưng của quan hệ Mỹ - Nga từ sau năm 2017 với các đặc trưng trong 6 mô hình quan hệ điển hình, bài viết¹ chứng minh quan hệ nước lớn Mỹ - Nga đang có sự chuyển đổi lớn từ quan hệ đan xen hợp tác, cạnh tranh sang quan hệ cạnh tranh hướng tới đối đầu sau năm 2017 và chuyển hẳn sang mô hình quan hệ đối đầu, hướng tới chiến tranh sau năm 2022.

Từ khóa: Cạnh tranh nước lớn, mô hình quan hệ, Mỹ - Nga, đối đầu, xung đột.

Phân loại ngành: Kinh tế

Abstract: Since the end of the Cold War, changes in the context have led to changes in the typical relationship models between countries, including the six models of harmony, coordination, cooperation, competition, indirect conflict and war. From the lens of realism, the nature of relations between great powers is fundamentally governed by the relationship of competition. But their relationships do not operate in a model of purely competition but in a model of mixture of cooperation, confrontation, and conflict. Based on a comparison of the characteristics of the US-Russia relations after 2017 with the characteristics of the six typical relationship models, the article proves that the US-Russia relationship is undergoing major changes. First of all, the US-Russia relationship changed from a relationship model of cooperation and competition mixed to one of competition, leaning towards confrontation after the year, and then completely shifted to one of confrontation, leaning towards war after 2022.

Keywords: Great power competition, relationship model, US-Russia, confrontation, conflict.

Subject classification: Economics

1. Mở đầu

Các mối quan hệ và mô hình quan hệ của các cường quốc như Mỹ và Nga luôn có tác động chi phối đến các cục diện, trật tự khu vực và toàn cầu. Do đó, định vị chính xác mô hình quan hệ giữa các nước lớn rất quan trọng trong việc hoạch định chính sách. Trong bài viết "Quan hệ cạnh tranh Mỹ - Nga trong giai đoạn hiện nay" (Nguyễn Lan Hương, 2024), chúng tôi đã trình bày một số đặc điểm của quan hệ cạnh tranh chiến lược giữa Mỹ và Nga kể từ sau 2017. Ở bài viết này, chúng tôi tiếp tục xác định mô hình quan hệ điển hình đồng thời làm rõ xu hướng biến đổi của mô hình quan hệ Mỹ - Nga trong giai đoạn hiện nay.

* Viện Nghiên cứu Châu Mỹ, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Email: huonglan@yahoo.com

¹ Bài viết này là sản phẩm của đề tài cấp Bộ: "Cạnh tranh nước lớn giữa Mỹ và Nga trong bối cảnh mới và tác động tới Việt Nam", hợp đồng Số 137/HĐKH-KHXH, do Viện Nghiên cứu Châu Mỹ chủ trì.

Để giải quyết hai nhiệm vụ này, dựa trên xây dựng khung phân tích gồm 6 mô hình quan hệ điển hình, chúng tôi sẽ tiến hành định vị mô hình quan hệ điển hình Mỹ - Nga và chứng minh mô hình quan hệ Mỹ - Nga đang có những biến đổi lớn: trước hết chuyển từ quan hệ đan xen hợp tác, cạnh tranh sang quan hệ cạnh tranh hướng tới đối đầu sau năm 2017 và sau đó, chuyển hẳn sang mô hình quan hệ đối đầu, hướng tới chiến tranh sau năm 2022.

2. Cơ sở định vị mô hình quan hệ điển hình giữa các nước

Quan hệ quốc tế có thể được phân chia thành các hình thức hòa hợp, hợp tác, cạnh tranh và xung đột (Keohane, 1984). Sự phân chia này của Keohane phù hợp với thực tiễn chiến tranh lạnh phân định thành hai tuyến bạn - thù, hòa bình - chiến tranh. Tuy nhiên, với sự chấm dứt chiến tranh lạnh và gia tăng toàn cầu hóa kinh tế phân chia mô hình như trên chưa thực sự thể hiện hết các sắc thái quan hệ giữa các nước, cần bổ sung thêm các mô hình quan hệ phối hợp và đối đầu. Việc bổ sung không chỉ phản ánh đúng thực tiễn quan hệ giữa các nước hiện nay mà còn thể hiện rõ được sự chuyển biến quan hệ giữa các nước hơn. Dựa trên cơ sở suy luận từ 4 hình thái quan hệ được Keohane tổng kết (1984), chúng tôi nhận thấy rằng, hiện nay thế giới gồm 6 mô hình quan hệ chủ đạo gồm hòa hợp, phối hợp, hợp tác, cạnh tranh, xung đột gián tiếp, chiến tranh (Bảng 1).

Bảng 1. Mô hình quan hệ điển hình và đặc điểm

	Hợp tác			Cạnh tranh		
	Hòa hợp	Phối hợp	Hợp tác	Cạnh tranh	Đối đầu	Chiến tranh
Tương thích lợi ích	Song trùng lợi ích cốt lõi	Chung đa số lợi ích cốt lõi	Chia sẻ một số lợi ích cốt lõi	Khác biệt lợi ích cốt lõi	Mâu thuẫn lợi ích cốt lõi	Không thể thỏa hiệp mâu thuẫn lợi ích cốt lõi
	Chia sẻ lợi ích thứ cấp	Chia sẻ lợi ích thứ cấp	Chia sẻ lợi ích thứ cấp	Lợi ích thứ cấp chung giảm	Lợi ích thứ cấp ít	Lợi ích thứ cấp không có
Tương đồng giá trị	Cùng hệ giá trị	Tương đồng phần lớn giá trị	Chia sẻ giá trị	Khác biệt giá trị	Khác biệt giá trị lớn	Đối lập giá trị
Định hướng chủ đạo	Kết minh	Phối hợp hành động chung	Hợp tác Ít cạnh tranh	Cạnh tranh Ít hợp tác	Đối đầu/xung đột gián tiếp	Xung đột trực tiếp, chiến tranh tổng lực
Định vị quan hệ	Đồng minh	Bạn bè	Đối tác	Đối thủ	Địch thủ, kẻ địch,	Kẻ thù

Nguồn: Tác giả bài viết xác lập dựa trên cơ sở suy luận 4 hình thái quan hệ của Keohane (1984)

Sáu mô hình quan hệ chủ đạo này có thể phân chia thành hai tuyến chính là hợp tác (hòa hợp, phối hợp, hợp tác) và cạnh tranh (cạnh tranh, đối đầu, chiến tranh). Mục đích của sự phân tuyến này thể hiện xu hướng phát triển chính của hai nhóm mô hình quan hệ chủ đạo. Nói cách khác, trong nhóm hợp tác, xu hướng phát triển chính là chiếm ưu thế tăng dần của hình thức hợp tác quan hệ giữa các bên với sự dịch chuyển từ hợp tác sang tăng cường phối hợp quan hệ và sang hình thức cao nhất là liên minh hiệp ước (hòa hợp). Trong nhóm cạnh tranh, quan hệ giữa các nước di chuyển theo hướng tăng dần cạnh tranh chuyển từ hình thức cạnh tranh sang đối đầu/ xung đột gián tiếp và sang mức cao nhất là chiến tranh tiêu diệt lẫn nhau.

Trong hệ thống quan hệ quốc tế hiện nay, mối quan hệ giữa các quốc gia khó có thể tồn tại dưới dạng hình thái quan hệ thuần túy duy nhất mà luôn ở trong trạng thái hỗn hợp của hợp tác, cạnh tranh, xung đột. Thường thì một hình thức quan hệ bao hàm các hình thức quan hệ khác tùy theo thời gian, địa điểm nhất định. Trong những điều kiện nhất định, các hình thức quan hệ có thể biến đổi lẫn nhau, hoặc cũng có thể cùng tồn tại trong các lĩnh vực và vấn đề khác nhau cùng một lúc. Do đó, hợp tác và cạnh tranh không chỉ có mặt khắp nơi mà còn có thể biến đổi hình thức. Trong những điều kiện nhất định, cạnh tranh có thể chuyển thành xung đột hoặc hợp tác. Khi cả hai bên cạnh tranh đều tin rằng lợi ích mà họ đang cạnh tranh là rất quan trọng đối với họ và không thể từ bỏ hay thỏa hiệp thì họ sẽ tăng mức cạnh tranh, khiến quan hệ cạnh tranh trở nên khốc liệt hơn, thậm chí có khả năng chuyển thành xung đột hoặc đối đầu. Khi cả hai bên cạnh tranh hoặc một trong các bên quyết định giảm hoặc thậm chí chấm dứt cạnh tranh dựa trên đánh giá khả năng và lợi ích của mình hoặc khi cả hai bên cạnh tranh chuyển từ theo đuổi lợi ích tương đối sang theo đuổi lợi ích tuyệt đối trong việc cân nhắc lợi ích, thì cạnh tranh có thể chuyển sang hợp tác khi hai bên muốn cùng thắng.

Từ khả năng chuyển hóa quan hệ và đặc điểm hỗn hợp của các hình thái quan hệ, có thể thấy trong một mô hình quan hệ chủ đạo, quan hệ giữa các bên chuyển động quay xung quanh định vị quan hệ chủ đạo đó, có thể tăng cao hơn khi quan hệ được cải thiện, hoặc giảm đi khi quan hệ xấu đi. Chẳng hạn, trong mô hình quan hệ hợp tác, mỗi quan hệ xoay quanh trục hợp tác (hợp tác chiếm đa số, cạnh tranh chiếm thiểu số), chuyển động hướng tới quan hệ cạnh tranh (giảm hợp tác, tăng cạnh tranh thành cạnh tranh chiếm đa số, hợp tác chiếm thiểu số) hoặc chuyển động hướng tới quan hệ phối hợp (tiếp tục giảm cạnh tranh, tăng thêm hợp tác, tạo sự phối hợp hành động chung).

Trong điều kiện bình thường, chuyển trạng thái quan hệ thường mang tính tiệm tiến, tức là chuyển đổi dần dần, quan hệ hợp tác chủ đạo chuyển sang cạnh tranh chủ đạo hoặc phối hợp chủ đạo, quan hệ cạnh tranh chủ đạo chuyển sang quan hệ hợp tác chủ đạo hoặc đối đầu chủ đạo. Tuy nhiên, có thể xảy ra việc chuyển trạng thái quan hệ đột ngột khi xuất hiện các vấn đề can thiệp liên quan tới sự tồn vong của quốc gia. Chẳng hạn, quan hệ cạnh tranh Mỹ - Nga có thể chuyển sang hình thức quan hệ đồng minh trong Chiến tranh thế giới lần thứ hai do sự xuất hiện của chủ nghĩa phát xít có nguy cơ tiêu diệt cả thế giới, gồm cả Mỹ và Nga, khiến hai bên có cùng một kẻ thù chung.

Động thái quan hệ quốc tế hiện nay cho thấy cạnh tranh giữa ba quốc gia hùng mạnh nhất là Mỹ, Trung Quốc, Nga và một số quốc gia khác đang chi phối quan hệ quốc tế. Cả Chiến lược An ninh Quốc gia (NSS) năm 2017 và 2022 đều đề cập tới kỷ nguyên mới cạnh tranh nước lớn. Kỷ nguyên mới của cạnh tranh nước lớn đan xen nhiều yếu tố xung đột và đối đầu và khả năng xảy ra xung đột nhiều hơn so với những gì đã chứng kiến trong lịch sử gần đây. Lịch sử gần đây bị chi phối bởi xu hướng hợp tác và cộng tác giữa các nước lớn trong thời kỳ hậu Chiến tranh Lạnh. Còn kỷ nguyên cạnh tranh nước lớn mới nổi lên hiện nay, mặc dù không hoàn toàn giống với các kỷ nguyên trước đây với hai hoặc nhiều cường quốc cạnh tranh, giờ đây có ba quốc gia thống trị với khả năng mạnh mẽ trong các lĩnh vực. Các quốc gia này đã chuyển từ giai đoạn hợp tác nói chung sang giai đoạn hiện đang bị chi phối bởi các động lực cạnh tranh và đối đầu. Từ thực tế cạnh tranh nước lớn nổi lên trở thành xu thế chủ đạo trong quan hệ quốc tế, *các nghiên cứu nhị phân chiến tranh - hòa bình* đang giảm dần để chuyển sang ưu tiên nghiên cứu mô hình *hợp tác - cạnh tranh - xung đột* (O'Neill). Tư thế chiến lược giữa Trung Quốc và Mỹ đang được mô tả bằng các phạm trù hợp tác, cạnh tranh, ngăn chặn và xung đột (Cordesman, 2018).

Thay đổi trọng tâm nghiên cứu từ mô hình nhị phân chiến tranh - hòa bình (mang tính loại trừ hòa bình hoặc chiến tranh) sang mô hình hợp tác - chiến tranh - xung đột cho thấy: (i) Tính phức tạp của các mối quan hệ đan xen toàn diện hơn. Hòa bình và chiến tranh không

phải không tồn tại, xung đột ý thức chính trị vẫn tồn tại trong giai đoạn tương đối; (ii) Phân nhỏ hơn hình thức quan hệ thể hiện sự biến đổi và phát triển các khuôn mẫu quan hệ, hợp tác có thể chuyển thành cạnh tranh và xung đột, cạnh tranh có thể chuyển sang hợp tác hoặc xung đột; (iii) Thể hiện rõ hơn bản chất của quan hệ giữa các nước có thể kết hợp cả hợp tác, cạnh tranh hay thậm chí xung đột; (iv) Thể hiện rõ thay đổi trong khác biệt về lợi ích giữa các nước.

3. Mô hình quan hệ cạnh tranh, đối đầu Mỹ - Nga từ năm 2017 tới nay

3.1. Mô hình cạnh tranh nước lớn dưới chính quyền Donald Trump (2017 - 2021)

Khi Donald Trump trở thành Tổng thống Hoa Kỳ vào năm 2016, dư luận cho rằng, quan hệ Mỹ - Nga sẽ được cải thiện do lập trường thân Nga của ông. Ông Trump quả thực đã nỗ lực gặp Tổng thống Putin nhiều lần. Nhưng thực tế và kết quả diễn ra hoàn toàn trái ngược. Việc Nga bị đồn thổi can thiệp vào bầu cử tổng thống Mỹ năm 2016 ngăn cản Chính quyền Trump xích lại gần Nga hơn. Vụ việc đã làm dấy lên làn sóng chống Nga trong lòng nước Mỹ. Trong nhiệm kỳ của Tổng thống Trump, quan hệ Mỹ - Nga tiếp tục xuống mức thấp nhất kể từ khi Chiến tranh Lạnh kết thúc.

Quan hệ Mỹ - Nga giai đoạn này xoay quanh các trục diễn hình:

Thứ nhất là vấn đề trừng phạt và phản trừng phạt. Sau khi lên nhậm chức Tổng thống, ông Trump không những không dỡ bỏ các lệnh trừng phạt tồn tại từ trước mà còn áp đặt các lệnh trừng phạt bổ sung, mở rộng phạm vi nhằm vào Nga. Điển hình là Đạo luật trừng phạt chống lại kẻ thù của Mỹ (CAATSA) áp đặt các biện pháp trừng phạt rất nghiêm khắc đối với năng lượng, tài chính, công nghiệp quân sự và các lĩnh vực khác của Nga. Nga đã lên án mạnh mẽ và đưa ra các biện pháp đối phó tương ứng như dự luật *Về các biện pháp gây ảnh hưởng (chống lại) hành vi không thân thiện của Hoa Kỳ và các quốc gia khác* năm 2018 và thành lập cơ quan chống lại các biện pháp trừng phạt Nga thuộc Bộ Tài chính năm 2017. Bộ Ngoại giao Nga trục xuất các nhà ngoại giao Mỹ và tịch thu một số tài sản của các cơ quan đại diện ngoại giao Mỹ ở Nga. Kể từ đó, Mỹ và Nga phát động cuộc chiến trừng phạt, cuộc chiến truyền thông và cuộc chiến ngoại giao do vụ đầu độc điệp viên gây ra. Đồng thời, cuộc đấu tranh về các vấn đề như địa chính trị và cân bằng chiến lược cũng ngày càng trở nên khốc liệt.

Thứ hai là cuộc cạnh tranh quân sự giữa Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) và Nga. Dù phê phán NATO đã lỗi thời, nhưng ông Trump liên tục thúc NATO đẩy nhanh quá trình chuyển đổi và tăng cường sự hiện diện thông qua "Sáng kiến Đe dọa châu Âu", chấp nhận Montenegro là quốc gia thành viên thứ 29 của NATO, triển khai sáng kiến "Bốn 30"², tăng cường tập trận tại biên giới phía Tây và Tây Nam của Nga như tập trận "Trident Junction 2018", "North Wind 2019", "Sea Shield-2019", "Challenge Arctic 2019", "Baltic Operation-2019" và "Sea Wind 2019". Các cuộc tập trận quân sự chung quy mô lớn gây áp lực quân sự lên Nga từ mọi hướng và từ nhiều góc độ. Để đáp trả, chính quyền Nga đã thực hiện nhiều biện pháp ứng phó. Trước tiên là liên tục cải thiện việc triển khai quân sự ở phía Tây và phía Nam, chẳng hạn, thành lập một trung đoàn xe tăng và một tiểu đoàn tên lửa phòng thủ bờ biển thuộc Hạm đội Baltic và hai trung đoàn thuộc Quân đoàn 20 ở Quân khu phía Tây; thành lập thêm lữ đoàn tên lửa, tiểu đoàn tên lửa phòng thủ bờ biển ở Quân khu phía Nam. Hai là tích cực ứng phó với các cuộc tập trận quân sự thường xuyên của NATO, bao gồm việc Hạm đội biển Đen phóng tên lửa "Calibre" để tập bắn, và Hạm đội Baltic cử máy bay chiến đấu và tàu chiến tới đáp trả trực diện. Ba là tập trung phát triển vũ khí có độ chính xác cao. Vào tháng 4/2019, Nga tuyên bố hợp tác giữa Nga và NATO trong lĩnh vực quân sự và dân sự đã hoàn toàn chấm dứt.

² Yêu cầu các quốc gia thành viên thành lập 30 tiểu đoàn tác chiến trên bộ, 30 đơn vị không quân và 30 tàu chiến có thể được triển khai trong vòng 30 ngày vào năm 2020 để đối phó với mối đe dọa từ lực lượng mặt đất của Nga.

Thứ ba là cạnh tranh trong răn đe hạt nhân và cân bằng chiến lược. Kể từ khi ông Trump nhậm chức, khác biệt giữa Mỹ và Nga về vấn đề kiểm soát vũ khí ngày càng gia tăng. Một mặt, chính quyền Trump yêu cầu tăng cường và mở rộng kho vũ khí hạt nhân, mặt khác, tiếp tục đẩy nhanh việc triển khai các hệ thống chống tên lửa ở Đông Âu, tăng cường triển khai, xây dựng lực lượng tấn công và phòng thủ chiến lược nhằm tìm cách thiết lập ưu thế tuyệt đối về năng lực hạt nhân. "Báo cáo tình hình hạt nhân" 2018 của Mỹ nêu bật các mối đe dọa hạt nhân từ Trung Quốc và Nga và đề xuất Hoa Kỳ cần: (1) đảm bảo khả năng răn đe đáng tin cậy của hệ thống vũ khí hạt nhân; (2) hiện đại hóa, nâng cấp lực lượng hạt nhân chiến lược "Trinity" vào năm 2025; (3) phát triển và triển khai "vũ khí hạt nhân hiệu suất thấp" (bom bẩn). Chính quyền Trump rút khỏi Hiệp ước Lực lượng hạt nhân tầm trung năm 2019 và tuyên bố phóng thử các loại tên lửa tầm trung từng bị hiệp ước cấm thử,...

Ứng phó của Nga là tập trung phát triển lực lượng hạt nhân chiến lược "bộ ba", đặc biệt là phát triển các loại vũ khí chiến lược mới có khả năng xuyên thủng hệ thống phòng thủ tên lửa của Mỹ và duy trì thế cân bằng chiến lược bất đối xứng với Mỹ. Nga phát triển vũ khí mới như tên lửa hành trình chạy bằng năng lượng hạt nhân mới "Sarmat", "Hệ thống phòng không tên lửa siêu thanh Dagger", tổ hợp phòng không và phòng thủ tên lửa "Peresvet", phương tiện lượn siêu thanh "Avanguard",... Nga theo chân Mỹ tuyên bố đình chỉ Hiệp ước Lực lượng hạt nhân tầm trung và chính thức rút khỏi Hiệp ước này vào tháng 8/2019. Ngoại trưởng Nga Lavrov cho biết nếu Mỹ triển khai các tên lửa bị cấm theo hiệp ước, Nga sẽ có các biện pháp đáp trả (Vietnamplus, 2019).

Thứ tư là tranh giành ảnh hưởng thông qua các điểm nóng quốc tế như vấn đề Ukraine, vấn đề Iran, vấn đề Syria, vấn đề Venezuela... Bao trùm các vấn đề ra toàn cầu cho thấy, mở rộng địa bàn cạnh tranh chiến lược của hai bên vượt không gian hậu Xô viết là lan rộng ra các khu vực khác ở Trung Đông, Á - Âu, Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, Mỹ Latin, ...

3.2. Mô hình đối đầu dưới chính quyền Joe Biden (năm 2021 - tới nay)

Quan hệ Mỹ - Nga càng trở nên khó khăn hơn dưới chính quyền Biden do các nguyên nhân: (1) thái độ tiêu cực và thiếu tin tưởng của Biden và đội ngũ của ông về Nga; (2) quan hệ tiếp tục đang đi xuống chưa dừng lại qua các thời kỳ trước đó. Tổng thống Biden và các quan chức hoạt động đối ngoại đều có nhận thức tiêu cực về Nga và quan hệ Mỹ - Nga, ủng hộ việc ngăn chặn, đàn áp Nga và chỉ hợp tác với Nga trong một số lĩnh vực có lợi ích trùng khớp. Một mặt, Tổng thống Biden, Quốc hội Hoa Kỳ và cả hai đảng đều có tâm lý chống Nga mạnh mẽ do ảnh hưởng các vụ tuyên truyền Nga can thiệp bầu cử. Mặt khác, nhận thức của ông Biden về Nga có xu hướng tiêu cực bắt nguồn từ kinh nghiệm ông từng tham gia thiết lập lại quan hệ với Nga với tư cách là Phó Tổng thống của chính quyền Obama. Khi mới bước vào Nhà Trắng, ông Biden cho rằng ông Putin là "kẻ sát nhân" và Nga là mối đe dọa lớn nhất đối với Mỹ (Ngọc Mai, 2021). Chưa đầy ba tháng sau khi nhậm chức, ông Biden tuyên bố một đợt trừng phạt mới chống lại Nga và trục xuất các nhà ngoại giao Nga.

Đối đầu trở thành quan hệ chủ đạo trong quan hệ Mỹ - Nga dưới thời Chính quyền Biden. Lập trường của Mỹ và Nga về cơ bản là đối lập nhau trong một loạt vấn đề địa chiến lược ở châu Âu và Trung Đông kể từ cuộc khủng hoảng Ukraine năm 2014, cuộc cạnh tranh địa chiến lược giữa hai bên ở Trung và Đông Âu ngày càng trở nên khốc liệt. Về cạnh tranh chiến lược, hai bên không có ý định thỏa hiệp hay nhượng bộ. Trong lĩnh vực tư tưởng, sự cạnh tranh giữa hai bên cũng ngày càng nóng lên. Mỹ thường xuyên can thiệp vào công việc nội bộ của Nga với lý do nhân quyền và gặp phải sự phản kháng mạnh mẽ từ phía Nga.

Các hình thức đối phó hai bên cũng thể hiện sự đối đầu: "gây áp lực tối đa" và "chiến tranh hỗn hợp". Để cải thiện môi trường chiến lược ngày càng xấu đi sau khi NATO mở rộng về phía Đông, Nga đã sử dụng chiến tranh hỗn hợp nhằm phá vỡ sự ngăn chặn của Mỹ

và phương Tây và mở rộng ảnh hưởng của chính mình, tức là sử dụng toàn diện sức mạnh quân sự, chiến tranh chính trị, chiến tranh thông tin và các hoạt động đặc biệt mà không cần trực tiếp tham gia vào các cuộc xung đột quân sự quy mô lớn với đối thủ. Sự can dự quân sự của Nga vào Syria là biểu hiện cụ thể của chiến tranh hỗn hợp. Trước thách thức từ chiến tranh hỗn hợp của Nga, Mỹ đáp trả bằng chiến tranh hỗn hợp gây sức ép tối đa, tức là sử dụng mọi biện pháp có phạm vi dưới ngưỡng chiến tranh nóng, với mục tiêu cốt lõi là trừng phạt, sử dụng toàn diện các biện pháp ngoại giao, kinh tế và các phương tiện quân sự để chống lại sự mở rộng ảnh hưởng của Nga.

Chính quyền Biden thêm khía cạnh mới trong cạnh tranh chiến lược với Nga so với chính quyền tiền nhiệm là trở lại thúc đẩy dân chủ hóa nước Nga. Chính quyền Biden tài trợ cho phe đối lập, phát động chiến tranh thông tin làm lung lay hệ thống chính trị của Nga. Vào tháng 1/2021, Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Nga đã công bố trước thời gian và lộ trình tuần hành tại các thành phố lớn của Nga trên trang web chính thức của mình để khuyến khích các cuộc biểu tình quy mô lớn ủng hộ Navalny (U.S. Mission Russia, 2021). Trong bài phát biểu 2/2021, ông Biden tuyên bố Navalny bị bỏ tù vì lý do chính trị (The White House, 2021). Chính quyền Biden cũng triệu tập Hội nghị các nền dân chủ năm 2021 nhằm tập hợp lực lượng chống lại các quốc gia bị Mỹ kết tội là chuyên quyền độc tài như Nga, Trung Quốc (Townshend et al., 2021). Yếu tố giá trị dân chủ, nhân quyền nổi bật hơn trong cạnh tranh chiến lược dưới chính quyền Biden.

Tuy nhiên, có những vấn đề khiến chính quyền Biden buộc phải có sự dè dặt trong quan hệ với Nga. *Một là*, Mỹ cần giảm bớt căng thẳng với Nga nhằm tránh cuộc đối đầu giữa Mỹ - Nga sẽ không phát triển đến mức kiểm chế cạnh tranh chiến lược của Mỹ với Trung Quốc, nước bị Mỹ coi là đối thủ số 1. Về phía Nga, dưới áp lực trừng phạt của Mỹ và phương Tây, những khó khăn trong phát triển kinh tế của Nga ngày càng trở nên nghiêm trọng và Nga cũng cần gấp giảm bớt áp lực từ bên ngoài. Như vậy, cả hai bên đều mong muốn giảm bớt căng thẳng. Nếu không chạm đến các lợi ích địa chiến lược cơ bản và điểm mấu chốt về hệ tư tưởng, hai bên hướng tới hợp tác trong các lĩnh vực như biến đổi khí hậu, phòng chống dịch bệnh và phát triển Bắc Cực. *Hai là*, cả Mỹ và Nga đều cần xây dựng các quy tắc, chuẩn mực cạnh tranh trên cơ sở quan hệ chiến lược ổn định để đảm bảo cạnh tranh chiến lược giữa hai bên được giới hạn ở ngưỡng dưới chiến tranh. Đây là các lý do tại sao Biden muốn có sự ổn định chiến lược dự đoán được với Nga và thực hiện các cuộc tiếp xúc nguyên thủ như cuộc gặp vào tháng 6/2021 tại Geneva, Thụy Sĩ hay cuộc điện đàm vào tháng 7/2021. Hai bên đã đạt được tiến bộ trong lĩnh vực ổn định chiến lược và gia hạn Hiệp ước cắt giảm vũ khí chiến lược mới.

Chiến dịch quân sự đặc biệt của Nga tại Ukraina vào tháng 2/2022 chấm dứt toàn bộ ý đồ hợp tác của Tổng thống Biden. Chính quyền Biden lợi dụng xung đột biến thành cuộc chiến tranh ủy nhiệm không chỉ làm tiêu hao sức mạnh của Nga, kéo Nga vào một chu kỳ chiến tranh và cô lập Nga khỏi cộng đồng quốc tế. Trong khi đó, chính quyền Biden tránh phải đối mặt với nhiều phản ứng trong nước khi gửi quân đội đến can thiệp trực tiếp. Sự tham gia hạn chế này mang lại cho Washington khả năng linh hoạt để leo thang hoặc giảm căng thẳng.

Đối đầu Mỹ - Nga đang diễn ra trên mọi lĩnh vực sau xung đột Ukraina. Trước hết, Mỹ không chỉ tập hợp một liên minh lớn để hỗ trợ Ukraine mà còn sử dụng và khuếch đại mối đe dọa từ Nga và trục Trung - Nga để hòng sinh các liên minh ở châu Âu và Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Mỹ tập hợp gồm 50 nước kể cả các nước trung lập lâu năm cô lập Nga, nhằm biến Nga thành ốc đảo. Thứ hai, Mỹ lợi dụng vị thế bá chủ trong hệ thống tài chính quốc tế để trừng phạt Nga. Các lệnh trừng phạt đối với Nga không chỉ có phạm vi và quy mô chưa từng có. Hơn một nghìn công ty đa quốc gia đã tự nguyện rời khỏi hoặc thu hẹp quy mô hoạt động ở Nga, đánh dấu lần đầu tiên các công ty tư nhân tham gia vào lệnh trừng phạt ở quy mô này (Yale, 2024). Thứ ba, Mỹ huy động đồng minh viện trợ vũ khí cho

Ukraina, thậm chí cho phép Ukraina sử dụng vũ khí sát thương trên lãnh thổ Nga. Nga quyết tâm phản kháng thông qua các biện pháp: đẩy nhanh sản xuất quốc phòng trong nước, tập trung cho chiến trường Ukraina, bên ngoài tăng cường quan hệ với Trung Quốc và tìm kiếm các đối tác tại phương Nam toàn cầu nhằm tìm kiếm thị trường và chống cô lập ngoại giao. Mọi sự hợp tác song phương Mỹ - Nga hoàn toàn chấm dứt.

4. Bàn luận

Trong giai đoạn Chiến tranh Lạnh, quan hệ Mỹ - Nga theo mô hình quan hệ đối đầu, xung đột quân sự gián tiếp thông qua chiến tranh ủy nhiệm tại các điểm nóng. Sau khi Liên Xô tan rã, cuộc đối đầu toàn diện giữa Mỹ và Liên Xô về chính trị, quân sự, xã hội, tư tưởng và các lĩnh vực khác đã chấm dứt. Sự sụp đổ của Liên Xô năm 1991 đã mở ra một giai đoạn lạc quan phát triển quan hệ song phương. Hoa Kỳ nhìn thấy cơ hội để đưa Nga vào trật tự toàn cầu, với hy vọng về một môi quan hệ hợp tác hơn, theo đuổi chính sách can dự và hợp tác. Nga cũng muốn hội nhập vào hệ thống để phát triển kinh tế và lấy lại vị thế cường quốc. Mô hình quan hệ của Mỹ - Nga trong giai đoạn 1992 - 2016 là đan xen hợp tác và cạnh tranh.

Năm 2017 đã tạo ra một mốc mới cho chuyển đổi mô hình quan hệ cạnh tranh Mỹ - Nga. NSS 2017 của chính quyền Trump khẳng định sự thất bại của các chính sách can dự, hợp tác của Mỹ trong hai thập kỷ qua và sự quay trở lại của chính trị cường quyền (The White House, 2017). Nga, Trung Quốc bị coi là những mối đe dọa lớn nhất đối với Mỹ. Cạnh tranh chiến lược lâu dài với Nga và Trung Quốc là ưu tiên hàng đầu trong Chiến lược Quốc phòng năm 2018 của Bộ Quốc phòng Mỹ. Do đó, từ năm 2017 chiến lược của Hoa Kỳ là chiến lược cạnh tranh nước lớn với Nga, Trung Quốc. Còn Bộ Ngoại giao Nga mô tả NSS 2017 của Mỹ là mang tính đối đầu, có tầm nhìn đối đầu hơn là hợp tác. Mục tiêu của NSS 2017 là duy trì sự thống trị của Mỹ và ngăn chặn Nga trở thành cường quốc (MID, 2017). Chiến lược Nga “tìm cách bảo vệ an ninh của chế độ, ảnh hưởng trong khu vực và ảnh hưởng với tư cách là một cường quốc” (Radin & Reach, 2017). Cạnh tranh với Hoa Kỳ nảy sinh bởi vì Nga “nhận thấy sự lãnh đạo của Hoa Kỳ, và tiếp tục nỗ lực mở rộng dân chủ tự do, như một mối đe dọa đối với những mục tiêu này” (Radin & Reach, 2017).

Từ 2017, quan hệ Mỹ - Nga chính thức chuyển sang mô hình cạnh tranh nước lớn, quan hệ cạnh tranh giữa vai trò chủ đạo, lẫn át hợp tác. Hai nước vẫn có hợp tác, nhưng chỉ hạn chế trong các vấn đề như chống khủng bố và lệnh ngừng bắn ở Syria, hầu như không đạt được thỏa hiệp chiến lược nào. Ngoài ra, quan hệ cạnh tranh nước lớn Mỹ - Nga còn hàm chứa nội dung đối đầu, xung đột với biểu hiện xung đột lợi ích gia tăng; các biện pháp cạnh tranh mang tính đối đầu hơn; những dần xếp hiện có trong quan hệ song phương bị phá hủy, chẳng hạn như đe dọa đóng băng quan hệ, rút khỏi hợp tác, không còn tuân thủ các thỏa thuận, khuôn khổ hiện có; nguy cơ khủng hoảng trong quan hệ song phương tăng lên đáng kể. Điều này cho thấy sự chi phối của mô hình cạnh tranh nước lớn trong quan hệ song phương.

Xung đột Ukraina năm 2022 là một mốc thời gian cho thấy cạnh tranh Mỹ - Nga leo thang trở thành đối đầu trực tiếp, xung đột gián tiếp. Ngay sau chiến tranh Ukraina, chính quyền Biden ban hành NSS 2022, trong đó không sử dụng từ cạnh tranh nước lớn thông thường mà sử dụng từ cạnh tranh chiến lược. Xung đột Nga - Ukraina đã chuyển sang chiến tranh ủy nhiệm Mỹ - Nga khi Mỹ và đồng minh hỗ trợ tài chính và vũ khí cho Ukraina. Quan hệ Mỹ - Nga chuyển sang trạng thái đối đầu chính thức. Đặc điểm mô hình mới này gồm: Về cạnh tranh, mức độ cạnh tranh khốc liệt chưa từng thấy với trừng phạt kinh tế ở quy mô lớn nhất và toàn diện nhất, cô lập ngoại giao toàn hệ thống, xung đột quân sự gián tiếp thông qua xung đột Ukraina. Về hợp tác, gần như không có sự hợp tác giữa Hoa Kỳ và Nga, ngay cả thỏa thuận kiểm soát vũ khí mà họ đã ký trước đây cũng bị vô hiệu và bị xé bỏ, khiến hai bên mất đi điểm mấu chốt chiến lược tối thiểu và bị chặn mọi kênh liên lạc bình thường, đặt họ vào tình trạng gần như chiến tranh.

Gần đây, Nga bắt đầu chính thức gọi Mỹ là kẻ thù. Trong cuộc họp báo đầu tháng 6/2024, thư ký báo chí của Tổng thống Putin, Dmitry Peskov tuyên bố: "Chúng ta giờ là quốc gia kẻ thù đối với họ, cũng như họ đối với chúng ta" (Brugen, 2024). Nhận xét này được đưa ra sau khi Tổng thống Joe Biden cho phép quân đội Ukraine sử dụng vũ khí do Hoa Kỳ sản xuất để tấn công bên trong lãnh thổ Nga. Cùng lúc đó, các báo cáo từ Bộ Quốc phòng Nga tuyên bố rằng các hệ thống vũ khí tầm xa đã được sử dụng để chống lại việc tấn công bên trong lãnh thổ Nga. Những động thái này đặt ra rủi ro nghiêm trọng về tương lai của quan hệ Mỹ - Nga và khả năng mở rộng xung đột, thậm chí leo thang thành chiến tranh. Như vậy, có thể khẳng định từ năm 2022, với xung đột Ukraina, quan hệ Mỹ - Nga chuyển hẳn sang trạng thái đối đầu trực tiếp, với đặc trưng là đối đầu chi phối lẫn át các hình thái quan hệ cạnh tranh, và có nguy cơ hướng tới chiến tranh.

Đặc điểm của quan hệ đối đầu Mỹ - Nga hiện nay gồm:

Một là đối chọi về mục tiêu chiến lược. Mỹ có sự chuyển hướng trong mục tiêu và chính sách cạnh tranh chiến lược với Nga. Mỹ từ bỏ hai quan điểm chính sách với Nga tồn tại trong giai đoạn trước đó gồm: một mặt tiếp tục duy trì liên lạc với Nga trong các vấn đề quốc tế lớn, mặt khác ngăn chặn Nga làm suy yếu lợi ích của Mỹ ở châu Âu và Trung Đông. Từ 2017, Mỹ coi Nga là mối đe dọa lớn với an ninh quốc gia và đối thủ chiến lược. Sau xung đột Ukraina 2022, Mỹ chuyển sang lợi dụng chiến tranh để làm suy yếu sức mạnh quốc gia tổng hợp của Nga và loại Nga khỏi hàng ngũ cường quốc. Mỹ có vẻ đang biến Ukraina thành quốc gia tiền tuyến đối đầu với Nga trong thế kỉ XXI, biến Ukraina thành quốc gia có vai trò tương tự Hàn Quốc, Đài Loan hoặc Israel. Quyết tâm loại trừ Nga của Mỹ khiến Nga không có đường lui mà phải chiến đấu, phản kháng tới cùng.

Mục tiêu của Nga là cố gắng giải quyết vấn đề nan giải về đảm bảo an ninh sinh tồn và phát triển thịnh vượng. NATO mở rộng về phía Đông là nguyên nhân làm bùng nổ khủng hoảng Nga - Ukraina và nguyên nhân cốt lõi mâu thuẫn giữa Nga với Mỹ và phương Tây. Việc rút quân vội vã của Mỹ khỏi Afghanistan cùng cố khẳng định nhận định chiến lược của Nga về "phương Tây đang suy yếu" khiến Nga tăng hy vọng sẽ thay đổi trật tự hòa bình tập trung vào NATO và trở thành đối tác bình đẳng bằng cách thiết lập một trật tự đa phương mới (Sakwa, 2022). Như Ngoại trưởng Nga Lavrov đã nói, các hành động của quân đội Nga nhằm mục đích chấm dứt sự bành trướng liên lĩnh và sự thống trị hoàn toàn của Mỹ và các nước phương Tây khác trên trường quốc tế (Известия, 2022).

Hai là, hai bên mâu thuẫn về phương tiện chiến lược và không nhượng bộ nhau. Để thực hiện mục tiêu chiến lược vừa nêu ở trên, Mỹ huy động phương Tây thực hiện các chính sách cực đoan nhằm loại trừ Nga như chiến tranh kinh tế, chiến tranh tài chính, chiến tranh công nghệ, chiến tranh năng lượng và chiến tranh dư luận chống lại Nga, đồng thời lợi dụng tâm lý hoảng loạn của người dân và nhu cầu phòng ngừa rủi ro của các doanh nghiệp, hình thành sự phối hợp, hỗ trợ lẫn nhau giữa các lệnh trừng phạt chính thức và các lệnh trừng phạt không chính thức, từ đó buộc Nga tách rời khỏi hệ thống chính trị, tài chính, kinh tế, thương mại, văn hóa của thế giới. Các biện pháp của Mỹ nhằm đánh tan các lợi thế chiến lược của Nga, khiến Nga không thể vực dậy, hướng tới mục tiêu cuối cùng là loại trừ Nga.

Nga đã thực hiện hàng loạt biện pháp đối phó, bao gồm trục xuất các nhà ngoại giao Mỹ, cấm Mỹ sử dụng một số tài sản ngoại giao ở Nga, phân loại một số phương tiện truyền thông của Mỹ là "đặc vụ nước ngoài", ban hành dự luật chống trừng phạt và rút khỏi Hiệp ước Lực lượng hạt nhân tầm trung, v.v.. Nga đã tăng cường xây dựng lực lượng hạt nhân chiến lược, đồng thời thực hiện các chiến dịch thông tin ảnh hưởng tới bầu cử Mỹ, tích cực can dự thể hiện ảnh hưởng trong các vấn đề toàn cầu. Hiện tại, cả hai bên đang nâng cấp kho vũ khí hạt nhân của mình và phát triển các loại vũ khí thông thường và mạng tiền tiến. Hai bên vẫn đang tham gia vào các cuộc chiến trừng phạt, đối đầu ở Đông Âu và các vấn đề điểm nóng toàn cầu.

Có thể thấy, Nga có lập trường vững chắc trong các vấn đề liên quan đến lợi ích cốt lõi của mình và không thể chấp nhận sự thỏa hiệp. Bên cạnh đó, một số giới tinh hoa Nga cũng cho rằng do thời kỳ thống trị của phương Tây đã kết thúc, Nga có thể sử dụng các hành động địa chính trị để lấy lại sự tôn trọng của quốc tế (Karaganov, 2022). Tham gia vào cạnh tranh chiến lược với Mỹ là bằng chứng cho thấy sức mạnh và vị thế cường quốc của Nga. Nếu Nga chiến thắng trong cuộc chiến tranh Ukraina thì sẽ chứng tỏ Nga dựa vào sức mạnh của chính mình, Nga không chỉ chịu được áp lực chính trị và kinh tế từ châu Âu, Mỹ mà còn đánh bại Ukraina, chiến thắng toàn bộ châu Âu, châu Mỹ và các lực lượng hỗ trợ của họ. Như vậy, đây cũng chính là phép thử chiến lược chứng minh cho vị thế cường quốc của Nga, bác bỏ các quan niệm của Mỹ và phương Tây cho rằng Nga là cường quốc khu vực hay cường quốc suy yếu.

Ba là, hội tụ lợi ích hai bên ngày càng suy giảm. Đối với Mỹ, sự hội tụ lợi ích giữa hai nước trong các lĩnh vực truyền thống như hợp tác chống khủng bố, giảm thiểu và hạn chế vũ khí chiến lược tấn công ngày càng thu hẹp, trong khi hợp tác trong các lĩnh vực chính trị thấp, như: kinh tế, tài chính, khoa học và công nghệ, giáo dục và văn hóa còn yếu. Năm 2016, kim ngạch thương mại song phương Mỹ - Nga chỉ khoảng 15 tỷ đô la Mỹ (Grishin, 2021), do đó mối quan hệ gắn liền với lợi ích mong manh chắc chắn sẽ sụp đổ nhanh chóng khi những mâu thuẫn mới gia tăng. Theo quan điểm của giới tinh hoa Mỹ, mặc dù việc cải thiện quan hệ Mỹ - Nga được xếp hạng trong số các ưu tiên ngoại giao của Mỹ, nhưng tính cấp thiết của nó đang giảm dần và không đủ để đảo ngược xu hướng xấu đi của quan hệ Mỹ - Nga. Đối với hai ông Trump và Biden, ảo tưởng liên minh với Nga để kiềm chế Trung Quốc là không thực tế, dẫn đến sự mất cân bằng hơn nữa giữa lợi ích chiến lược và rủi ro chính trị trong việc cải thiện quan hệ Mỹ - Nga.

Bốn là, các kênh liên lạc ngày càng bị tháo dỡ. Hai nước Mỹ và Nga vẫn duy trì các kênh liên lạc cơ bản trong Chiến tranh Lạnh. Tuy nhiên, sau nhiều đợt trừng phạt và biện pháp đối phó và trục xuất các nhà ngoại giao lẫn nhau lớn nhất trong lịch sử, các hoạt động liên lạc khác nhau giữa các quan chức Mỹ và Nga cũng như giới tinh hoa trí thức ngày càng trở nên khó khăn hơn. Phong trào chống Nga, chống Putin trong lòng nước Mỹ ngày càng lớn mạnh. Mối quan hệ giữa hai nước có những biến động mạnh mẽ trong môi trường chính trị và dư luận xấu đi là điều khó tránh khỏi. Các cơ chế tạo liên lạc hai bên trong vấn đề ổn định chiến lược ngày càng bị dỡ bỏ nhiều hơn như xé bỏ cam kết Hiệp ước Bầu trời mở, Hiệp ước Lực lượng hạt nhân tầm trung...

4. Kết luận

Tóm lại, mô hình quan hệ Mỹ - Nga có sự thay đổi nhanh chóng chuyển từ quan hệ đan xen hợp tác và cạnh tranh sau Chiến tranh Lạnh sang quan hệ cạnh tranh nước lớn từ năm 2017 và quan hệ đối đầu từ năm 2022. Ông Trump, ông Biden cũng như mọi tân Tổng thống Mỹ đều cố cải thiện quan hệ Mỹ - Nga nhưng các sự cố lớn luôn nảy sinh khiến mối quan hệ giữa hai nước luôn chuyển động theo hướng tiêu cực. Nguyên nhân sâu xa của sự đối đầu giữa Mỹ và Nga nằm ở sự khác biệt trong nhận thức chiến lược, nhận thức về trật tự và nhận thức về khái niệm giữa hai nước. *Về nhận thức chiến lược*, Nga cho rằng mục tiêu cuối cùng của chiến lược Mỹ siết chặt không gian chiến lược và lật đổ chế độ hiện tại của Nga. Mỹ coi Nga và Trung Quốc là các mối đe dọa lớn nhất và cấp bách nhất khiến Mỹ phải đáp trả bằng đối đầu trực tiếp thay vì ngăn chặn gián tiếp. *Về mặt nhận thức trật tự*, Mỹ cho rằng Nga ủng hộ đa cực là chống lại trật tự đơn cực do Mỹ lãnh đạo. Nga hy vọng thiết lập một trật tự chính trị quốc tế đa cực mới dựa trên tư duy chống bá quyền và chống chủ nghĩa đơn phương giúp bảo vệ an ninh quốc gia và các lợi ích địa chính trị đã bị bỏ qua sau sự sụp đổ của Liên Xô. *Về mặt nhận thức khái niệm*, cả Mỹ và Nga đều chưa từ bỏ hoàn toàn “di sản Chiến tranh Lạnh” trong tư duy. Mỹ coi Nga thua cuộc và không

tôn trọng lợi ích của Nga. Còn Nga muốn chứng minh Nga đủ mạnh, cần được tôn trọng lợi ích và đối xử như cường quốc đứng sau Mỹ. Sự khác biệt toàn diện về nhận thức giữa hai nước không chỉ ảnh hưởng đến cách ứng xử của các nhà lãnh đạo quốc gia mà còn xuyên suốt hệ thống diễn ngôn của giới tinh hoa chính trị và dư luận xã hội, trở thành một trong những nguồn gốc làm xấu đi quan hệ Mỹ - Nga.

Các nguyên nhân đối đầu này khiến cho quan hệ Mỹ - Nga khó cải thiện trong hiện tại và tương lai, và thậm chí có nguy cơ bùng nổ thành chiến tranh nóng. Ảnh hưởng xấu đi của quan hệ hai nước hiện đang tác động lan tỏa sâu rộng đến mối quan hệ giữa các cường quốc toàn cầu và các nước, các khu vực. Trước môi trường quốc tế xấu đi và biến đổi nhanh chóng, các nước cần thận trọng theo dõi, và có lựa chọn thông minh, phù hợp để có thể bảo vệ tối đa lợi ích quốc gia của mình. Đồng thời, các nước nói chung và Việt Nam nói riêng, cần tích cực đóng góp vào hòa giải quan hệ Mỹ - Nga để bảo vệ nền hòa bình của khu vực và thế giới.

Tài liệu tham khảo

- Brugen, I. (2024). Kremlin Issues Stark US Statement as Relations Hit New Low. <https://www.newsweek.com/kremlin-peskov-united-states-enemy-scott-ritter-1908616>
- Cordesman, A.H. (2018). China and the U.S. <https://www.csis.org/>
- Grishin, V. (2021). The Economic Factors in U.S.-Russian Relations. <https://www.ponarseurasia.org/>
- Karaganov, S. (2022). Russian Foreign Policy: Three Historical Stages and Two Future Scenarios. *Russian Politics*. Vol.6, No.4. pp.416-434.
- Keohane, R.O. (1984). *After Hegemony: Cooperation and Discord in the World Political Economy* (Princeton, NJ: Princeton University Press, 1984).
- MID. (2017). Kommentarii Departmenta informatsii i pechatii MID Rossii v sviazi s novoi Strategiei natsional'noi bezopastnosti SSHA [Comments from the Russian Foreign Ministry's Department of Information and Press on the New US National Security Strategy] Ministry of Foreign Affairs of the Russian Federation.
- Ngọc Mai. (2021). Phát ngôn Biden - Putin không phải chuyện đùa. <https://thanhnien.vn/>
- Nguyễn Lan Hương. (2024). Quan hệ cạnh tranh Mỹ - Nga trong giai đoạn hiện nay. *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*. Số 6 (198).
- Radin, A & C. Reach. (2017). *Russian Views of the International Order*. Santa Monica, Calif.: RAND Corporation, RR-1826-OSD.
- Sakwa, R. (2022). The March of Folly Resumed: Russia, Ukraine and the West. <https://prruk.org/>
- Townshend, A. et al. (2021). Correcting the course: How the Biden administration should compete for influence in the Indo-Pacific. <https://www.usc.edu.au/correcting-the-course-how-the-biden-administration-should-compete-for-influence-in-the-indo-pacific>
- The White House. (2017). National Security Strategy of the United States. <https://www.whitehouse.gov/>
- The White House. (2021). Remarks by President Biden on America's Place in the World. <https://www.whitehouse.gov/>
- U.S. Mission Russia. (2021). Protests in Russia. <https://ru.usembassy.gov/>
- Vietnamplus. (2019). Nga dọa đáp trả tương ứng với hành động triển khai tên lửa của Mỹ. <https://www.vietnamplus.vn/>
- Yale. (2024). "Over 1,000 Companies Have Curtailed Operations in Russia-But Some Remain" Chief Executive Leadership Institute of Yale School of Management, accessed February 16. <https://som.yale.edu/>
- Известия. (2022). "Лавров заявил о цели спецоперации покончить с доминированием США в мире" Известия [Nhật báo Izvestia, Lavrov tuyên bố mục đích của chiến dịch đặc biệt nhằm chấm dứt sự thống trị của Mỹ trên thế giới], 11 апреля 2022 года. <https://iz.ru/>